

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGŨ LỤC

QUYÊN 10

Thế Tôn chưa rời Đâu-suất đã xuống cung vua, chưa ra thai mẹ độ người đã xong.

Đạo lợi có mặt không cần liếm, nước nhà có trùng độc chớ nếm, không liếm không nếm đều không phạm, ngay ngắn áo gấm tự về quê. Thế Tôn mới sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất nói:

- Trên trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất.

Tụng rằng: Lão già mới sinh lại bận rộn, đi khắp bảy bước giống điên cuồng, đối người vô hạn nam nữ si, mở mắt đường vào vạc nước sôi.

Thế Tôn niêm hoa. Tụng rằng:

Giơ lên một cành hoa, phong lưu ra làm việc nhà, nếu nói phó tâm pháp, việc thiên như gai.

Ngoại đạo hỏi Phật. Tụng rằng: Hai cái chuông cửa đóng không thông, mây trần không động tự trái tông, bỗng nhiên gương nghiệp vỡ trăm mảnh, Cù-đàm mặt vàng mắt. Đạt-ma xoay vào vách. Tụng rằng:

Ngao vàng vừa động biển xanh thôi, chúng từ thuyền nhỏ rộng bao la, ngày nay không thể câu khói sóng, không cần trăng mới lại làm câu.

Nhị Tổ an tâm. Tụng rằng.

Tìm tâm không có làm sao an, nhai nát thông một khối sắt hồng, dù khiến mắt mở bày ý khí, đầu như không bị lão hồ khinh. Cô gái xuất định tụng: Xuất được xuất không được, là định chẳng phải định, không sáng với Văn-thù mất đi cùng tánh mạng.

Mã Tổ ba mươi năm không thiếu tương muối. Tụng rằng:

Thấy được rõ ràng biết được thân, nêu lên còn tự qua đường trình. Dù không có người phạm phải may. Cũng là đưa bánh ngọt chỉ người. Bách Trượng lại tham Mã Tổ. Tụng rằng:

Ngựa câu hét mất hết gia phong, bốn biển từ đây tin tức thông, trong ánh lửa đỏ sờ được trăng, vọi vọi ngồi riêng núi Đại hùng.

Quốc sư ba lần gọi thị giả. Tụng rằng:

Người cầm đũa mộng nói với ai, thức dậy tương đối mặt đầy gai,
đã chịu khâm phục ở trước người. Theo giáo ông tự tìm tiện nghi.

Hữu cú vô cú của Quy Sơn. Tụng rằng:

Nếu dùng lời này định cương tông, cô phụ Minh Châu mắt chạm
rồng, trong cười bỗng phân đường bùn nước, mới biết ngàn dặm với gió.
Hổ của Minh Chiêu sinh bảy con. Tụng rằng:

Con thứ bảy nhỏ nhỏ không đuôi, ăn trâu thỏ đã khoe khoang,
tùng lâm tức giận đầu mồm mép, có mấy hành nhân đến nhà này.

Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật của Nam Tuyền.
Tụng rằng: Lộn ruột lộn gan nói với anh, không biết vì sao còn trầm
ngâm, mà nay lại hung hăng cầm giữ, phó cho người vô sự thế gian.

Tâm chẳng phải Phật, trí chẳng phải đạo của Nam Tuyền. Tụng
rằng: Sau khi mưa tan mây tụ, vôi vôi mấy mươi núi, tựa cột mãi ngóng
trông, quay đầu cùng với ai.

Các ông là kẻ uống rượu cạn của Hoàng Bá. Tụng: trên thân mặc
áo mới khỏi lạnh, bên miệng nói ăn mới khỏi đói, thiền lão bà trong
nước đại đường, ngày nay vì anh phá hết rồi.

Phàm thấy Tăng vào cửa liên hét của Lâm Tế. Tụng: vào cửa liên
hét, toàn không lỗ mũi, dẫn được con cháu, làm hơi cháo cơm. Ma Cốc
hỏi Lâm Tế mười hai diện Quán Âm tụng:

Lại vua chỉ tay lại có người vào vẽ được thành.

Lâm Tế hỏi Tăng từ đâu đến, Tăng bèn hét, Lâm Tế lảo nhối.
Tăng suy nghĩ. Tế liền đánh. Lại một Tăng vào, Tế dựng phát trần.
Tăng lễ bái. Tế liền đánh. Lại thấy Tăng đến cũng dựng phát trần,
Tăng không nhìn, Tế cũng đánh. Tụng: viết lúc ngày 5 tháng 5, miệng
đỏ lưỡi đỏ đều tiêu trừ, lại dù vôi vàng như bệnh luật không cần vẽ
nhện trên cửa.

Lâm Tế vô vị chân nhân, tụng rằng:

Sau tháng chạp thấy Tăng thôn tai, mở mắt ra to rồi làm mộng, tuy
nhiên đuổi được chú chuột, một gậy đánh bể bình dầu.

Triệu Châu hỏi Lâm Tế, tụng rằng: Một người mắt giống trống
chùy, một người đầu như thìa gỗ, hai lão này không biết thẹn, đến nay
không có chỗ đỡ an. Tâm bình thường là đạo của Nam Tuyền. Tụng
rằng: xem anh không phải nhọc tinh thần, gọi là bình thường chuyển
không thân. Lạnh nhạt toàn nhiên không mùi vị, một lần nêu lên một
lần thôi.

Triệu Châu khiến được mười hai thời, tụng rằng: Khiến được mười

hai giờ thìn, gọi đến rồi dạy hãy đi, nương quan cậ thế khinh người, mệnh môn không gốc đáng y cứ.

Triệu Châu hỏi Thù Du, tụng rằng: Sâu cạn lại lấy gậy tìm, bỗng nhiên đất bằng nổi sóng, nghiêng sông, nghiêng núi sợ trời đất, đến biển mới biết hết trời đất.

Một hôm, Triệu Châu từ trên điện qua bèn gọi thị giả một tiếng, thị giả đáp “ạ”.

Châu nói: Như một điện công đức, thị giả không đáp, tụng rằng: Như một điện công đức, đều là phật quá khứ, trăm phước tướng nghiêm thân, chẳng khác gì chiêm-đàn, ngày ngày khói hương đêm đêm đèn, xem đến làm nhiều củ cải khô.

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết sống lại thì thế nào? Đầu tử đáp: không cho đi đêm, đến sáng phải tới, tụng rằng: Lúa không nhờ mặt trời tốt, đua nhau trồng đào xuân, lại sai sức người cày, nửa làm người bán hoa. Triệu Châu khám phá, tụng rằng: Thiên hòa thiên hạ nói khám phá, đâu biết Triệu Châu đã nói đọa, dẫn được con cháu không tương phu, người người điếm qua nằm đất lạnh.

Triệu Châu hỏi Nam Tuyên: Có biết người đi hương nào?

- Làm con trâu đực trong nhà Đàn-việt trước núi.

- Cám ơn lời sư đáp.

- Hôm qua canh ba, trăng đến song cửa, tụng rằng: Lượng thể cắt y, lượng nước lấy chày, sợi tóc không sai, còn ở ngoài cửa. Một hôm, Triệu Châu ở trong phương trượng, nghe Sa-di hét tham. Châu nói với thị giả: dạy y đi, thị giả mới dạy, Sa-di bèn trân trọng. Triệu Châu nói với vị Tăng bên cạnh. Sa-di được vào cửa, thị giả ở ngoài cửa, bài tụng rằng:

Gió vi vu cây thông

Mưa tầm tả cây cối

Sư tử cắn người

Chón hàn theo khối đất.

Một hôm, Triệu Châu ở Đông Ty thấy Văn Viễn đến liền gọi Văn Viễn, Viễn đáp dạ.

Châu nói: Đông Ty không thể nói Phật pháp cho ông, tụng rằng:

Triệu Châu có Mật ngữ. Văn viễn không phí tàng, diễn ra Đại tạng giáo, công đức thật khó lường.

Một hôm, Triệu Châu đi với Văn Viễn, bỗng chỉ đất trước mặt nói: Ở đây như làm tuần phủ.

Viễn bèn đến trước xòe hai tay nói: Lấy tướng công nghiệm đến,

Châu cho một thoi.

Viễn nói: Công nghiệm rõ ràng quá.

Tụng rằng: Một chánh một tà, một té một dậy. Văn Viễn Triệu Châu, trong giày động ngón. Một hôm, Triệu Châu ở trên điện Phật, thấy Văn Viễn lễ Phật lấy gậy đánh một cái.

Viễn nói: Lễ Phật là việc tốt.

Châu nói: Việc tốt đâu bằng không có. Bài tụng rằng: Văn Viễn tu hành chẳng laic không, thời thời chiêm lễ tử kim dung. Gậy của Triệu Châu tuy là ngắn, sau thảng chạm ánh sáng lại một lớp. Triệu Châu nói con chó không có Phật tánh, tụng rằng: Có người hỏi con chó có Phật tánh hay không? Triệu Châu đáp là không, ngay lời nói diệt tộc Hồ, vẫn là không trượng phu.

Triệu Châu nói: Phật vàng không độ được lò, Phật gỗ không độ được lửa, Phật bùn không độ được nước. Phật thật ngồi ở trong, bài tụng rằng:

*Chín mươi bảy loại diệu tướng
Nhìn bút đồ thật khó giống
Mắt Triệu Châu tinh anh
Nhìn thấy ruột gan năm tạng.*

Thanh Châu áo vải, bài tụng rằng: Áo bầy cân Thanh Châu, hết sức đưa không nổi, đả phá của Triệu Châu, đều là nhà của mình.

Củ cải Trấn châu, tụng rằng: Tham kiến Nam Tuyền Vương lão sư, Trấn Châu củ cải lại không riêng, lấy đến lấp đi miệng phải quý©, khúc tuyết dương xuân từ chẳng rõ.

Triệu Châu chỗ có Phật không được ở, tụng rằng:

Chỗ có Phật không được ở, sắt sống, cân chùy bị một trùng, chỗ không Phật mau đi qua, đánh vào núi cao phá bể rơi, ngoài ba ngàn dặm chớ nêu lầm, hai người đá kê tai nhau nói, như thế thì không đi, lời này đã đi khắp thiên hạ, hái hoa dương hái hoa dương, án ma ni đất ly hồng bát tra.

Triệu Châu hỏi vị Tăng: Từ đâu đến.

- Từ Tuyết Phong đến.

- Tuyết Phong có ngôn cú gì dạy người?

- Tuyết Phong bình thường nói: Cả mặt đất là một mắt của sa-môn, các ông đại tiểu tiện ở đâu?

Châu nói: Nếu Thượng tọa trở về, gửi cái cày đi. Tụng rằng: Giữa đường ba tra mấy mươi châu, truyền lời đưa ngữ làm phong lưu, chẳng biết dưới chân bùn sinh gai, đạp phải đầu ngón chân của người. Bảo

Thọ hỏi Hồ Đình Giao, tụng rằng: Dù cho đình được ngăn vết may, xem xét tương lai chẳng khéo tay, đáng tiếc hai lão thiền ông, nói việc xấu trong nhà với người thế tục.

Sơ Sơn xây thọ tháp, tụng rằng: Đục phá đất thường trụ mười phương, ba đồng kiến hết bày hài cốt, La Sơn Phật cổ tuy linh nghiệm, chua khởi đem thân chôn một chỗ.

La Sơn ở Hà Sơn đưa củ trưởng lão đồng hành ra cửa, Sơn lấy gậy ném trước mặt.

Củ không nói: Sơn bảo: Trâu đá ngăn đường xưa, một ngựa chớ hai câu (ngựa câu). Sau có vị Tăng nêu cho Sơ Sơn.

Sơn nói: Trâu đá ngăn đường xưa, một ngựa sinh giờ dần, tụng rằng:

Ra cửa nắm tay nói rồi kéo, đường xưa xa thẳm đi chớ tìm, lại cười người sống tâm sai kiếm, khư khư không nhớ lúc khắc thuyền.

Đức Sơn gá bát, tụng rằng: Vừa gãi bôi độc nghe đều mất, thân ở trong đó chẳng biết gì, lão ông tám mươi vào trường ốc, thật chẳng phải là đứa trẻ đùa.

Vân Môn nói: Thế giới bao la là như thế, vì sao nghe tiếng chuông mặc y bảy điều, tụng rằng: Nghe tiếng chuông mặc Uất-đa-la, gã hồ mắt xanh biết làm sao, một mũi nhọn, một điệu tùy tay rơi, xưa nay vốn là ngỗng trong hàng rào.

- Đức Sơn thấy Tăng vào cửa liền đánh, tụng rằng:

Vào cửa liền đánh, xứng đáng không ít, thực hành theo đó, Hồ Ma Tư kích. Bách Trọng và chồn hoang tụng rằng: Không rơi không lằm, khối đất thạch đầu, gặp nhau giữa đường, núi bạc phấn nát, vỗ tay cười ha ha.

Minh Châu có bố đại.

- Hai Thượng tọa thâm và minh cùng đi, thấy cá nhảy ra lưới, tụng rằng:

Mạnh thay! Vừa nhảy thấu lợp sâu, sét đánh tìm đi không về, lại cười Long Môn đốt đuôi. Vẫn là điểm sáng ở sóng.

- Nam tuyên đập vỡ nồi cháo, tụng rằng:

Nam Tuyên đập vỡ dụng cụ nhà nhàn, bao la mọi người làm lời khán. Ngày nay vì ông lại nêu qua. Rõ ràng như vậy không mờ昧.

- Cây trúc Thủ sơn, tụng rằng:

Lưng chạm chẳng ngăn hộ, rõ ràng thẳng nêu lên, thổi lông tuy bất động, khắp nơi là đau thương.

- Thụy Nham gọi chủ nhân ông, tụng rằng:

Gia phong Thụy Nham, gọi chư nhân ông, hôm qua núi Nam, hổ cắn đại trùng.

- Hưng Hóa đồng tham gặp nhau tụng rằng:

Nắm lấy kiếm báu, ma trời hoảng hồn, nạp Tăng mắt sáng, không còn bói tình.

- Hưng Hóa đánh Khắc Tân, tụng rằng:

Đan Sơn sinh phượng hoàng, sư tử sinh sư tử, gậy xuống dùi nhắm mắt, luống khoe cơ bậc thất.

- Hưng Hóa rải châu báu trong trường, tụng rằng:

Đối chúng toàn nêu lệnh Ma-kiệt, há là nhàn mở hai mảnh da, hét xuống lừa mù đi thành đàn, trong mộng đẩy nhào năm Tu-di.

- Hưng Hóa thượng đường nói: Ngày nay không cần làm thế nào, thế nào? Bèn xin một dao thẳng vào, Hưng Hóa chứng cứ cho ông. Lúc ấy, có Trưởng lão Mân Đức bước ra trước chúng lễ bái, đứng dậy bèn hét, Hóa cũng hét, Đức lại hét, Hóa lại hét. Đức lễ bái về lại chúng.

Hóa nói: Vừa đến như là người khác, ba mươi gậy, một gậy cũng so không được. Vì sao bị Mân Đức hội một hét không lạm dụng một tiếng hét, tụng rằng: Trong tối dất tay lên núi cao, đến trời sáng mỗi người tự đi, vô hạn giữa đường khách chưa về, rõ ràng mở mắt rơi hầm sâu.

- Tam Thánh nói: Tôi gặp người thì ra, ra thì không làm người. Hưng Hóa nói: Tôi gặp người thì không ra, ra thì bèn làm người, tụng rằng:

Dương diệm đầu từng làm thôi khát, bánh vẽ có bao giờ được no, khuyển anh không nên trồng gai góc, con cháu đời sau giặt may áo.

- Nam Tuyên thấy Đặng Ấn Phong đến, chỉ Tịnh Bình nói rằng: Tịnh bình là cảnh, ông không được động cảnh, lấy đến cho ta, Phong lấy tịnh bình nghiêng nước đổ trước mặt Nam tuyên. Tuyên bèn thôi, Quy Tông nói:

- Đặng Ấn Phong cũng là loạn đổ, tụng rằng:

Trong mắt không nhắm thôi gạt ra, kính không bụi không cần lau, tùy chân ra cửa đi đường lớn, quảy ngang cây gậy xương Sơn Ca.

Thạch Đầu nói: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, như thế không như thế đều không được, tụng rằng:

Giống như đầu lồi ai biết nêu, nêu được mười phần chưa dám hứa nhau. Tam Thánh hỏi Tuyết Phong thấu lớp vảy Kim cang, tụng rằng:

Toàn sống trong toàn chết, toàn chết trong toàn sống, như ngờ người bất mãn, như một người Phúc Kiến.

- Cảnh Giáp sớn, tụng rằng:

Cảnh thoại hội đến tuy chưa phải, lại hỏi như nay là thế nào, Thanh Lương vốn đầu mũi thẳng, Giáp Sơn vẫn là hai mi mắt nằm ngang.

- Mục Châu vác bản, tụng rằng:

Mục Châu vác bản, đều cho liếc ngó, rộng hẹp ngắn dài, không cần thêm bớt. Tăng hỏi Mục Châu: Một hơi còn chuyển được một đại tạng kinh không?

- Có bánh gì mau đem đến đây, tụng rằng:

Một hơi chuyển Đại tạng giáo, đốn tiệm, thiên, viên, quyền thật, vô biên nghĩa mầu hiện rõ ràng, vốn là một chữ cũng không biết. Trong hội Lâm Tế hai thủ tọa đều hét, Tăng hỏi còn có khách chủ không.

- Lâm Tế nói khách chủ rõ ràng, tụng rằng:

Dùng bình đẳng đền đáp bất bình đẳng, pháp vương vốn không thân thích, Lâm Tế tuy mắt sáng. Cũng là tinh ròng vàng.

- Phổ Hóa đến Minh Đầu, Minh Đầu đánh tụng rằng:

Tiên sư trình chỗ chân trong hội, trước Lâm Tế đường uống trà. Ngay đây ba lần bày thuyên sách, ôi duyên đài này xin con. Một hôm, trời lạnh, Minh Chiêu thượng đường, đại chúng mới nhóm họp.

Chiêu nói: Đầu gió hơi cứng, chẳng phải là chỗ ông an thân lập mạng, hãy trở về bàn việc nhà sưởi, bèn về phương trượng, đại chúng theo đến đứng lại.

Chiêu nói: Mới đến nhà sưởi lại thấy ngủ, lấy gậy một lúc đuổi xuống, tụng rằng: Nửa đêm sao sáng giờ ngo hiện, kẻ ngu còn đợi sáng gà gáy, đáng thương phân minh không biết thối, lại muốn làm mới tượng tự người.

- Bảo Thọ khai đường, tụng rằng:

Giơ lên Tu-di chùy thứ nhất, điện chớp, xẹt lửa thật là chậm, chõ voi đầu đàn đi bật dấu vết, sư tử rống lên trăm thú nguy.

- Trên bàn cổ đức ăn bánh dầu, tụng rằng:

Hòa thượng không đến thiền đường, trang chủ tạ lâm khuấy, một chữ vào cửa công, xe chín trâu không ra.

Huyền Sa nói: Nói về việc này, dụ một mảnh ruộng, bốn đến phần giới làm giấy tờ bán cho mọi người rồi. Chỉ có cây ở giữa, còn thuộc về lão Tăng, tụng rằng: Ruộng vườn cha ông đều bán rồi, bốn bên không hề giữ lại, vì sao có cây vẫn ở giữa, náo loạn gió xuân mãi chưa thôi.

Thủ Sơn cười lừa ai dốt mũi, từng bước theo nhau không cần roi, về đến trú đường người không biết, từ nay lười biếng ra cửa trước.

Ô Cữu thấy hai Thượng tọa Huyền và Thiệu đến bèn hỏi: Nhị

thiền bá vừa rời chỗ nào?

Tăng nói: Giang Tây.

Cửu bèn đánh.

Tăng nói: Nghe Hòa thượng có cơ yếu này đã lâu.

Cửu nói: Ông đã không hội, vị Tăng thứ hai đến gần, Tăng suy nghĩ, Cửu cũng đánh, nói: Cùng hầm không khác đất, tham đường đi, tụng rằng: Lửa mạnh không tha muỗi ve, biển lớn đâu chứa thây chết, mặc là ba đầu và sáu tay, nhìn gió không thể không dựng cờ.

- Vân Môn que chùy phân, tụng rằng:

Vân Môn que chùy phân, toàn siêu pháp báo hóa, không việc xuống núi đạo, trăm tiền treo đầu gậy.

- Vân Môn núi Tu-di, tụng rằng:

Vòi vọi một tòa đại di-lô, gánh vác chẳng can đến sức thô, cho dù không theo ngôn ngữ mà hội, lại đến trước mặt chịu bồi hồ.

- Đại ngu của giải là chùy, tụng rằng:

Hỏi Phật là thế nào, tông sư liền đáp ngay, tên của gọi là chùy, ngoái lời độ dòng mê.

Có vị Tăng hỏi Hưng Hóa: Khi bốn phương tám hướng đến thì thế nào?

- Đánh trung gian, Tăng lại lễ bái.

Hóa nói: Hưng hóa ngày nay đến phó trai trở về giữa đường gặp mưa gió bão bùng, lại vào miếu xưa để tránh được qua, tụng rằng: Trong miếu xưa trở về tránh được, giấy, tiền, đất ruộng thâm than ôi! Thần nhân quỷ hoang đều kinh sợ, chỉ là nhà nông biết sách Phạm.

- Tuyết Phong mong gặp Châu Đình, tụng rằng:

Mong Châu Ô Trạch với Tăng đường, nghiệp thức mênh mông không thể đương, lấy gậy nạp Tăng đồng đưa lên năm hồ bốn biển rộng bao la.

Trước mắt Giáp Sơn không một pháp, ý ở trước mắt chẳng trước mắt, pháp chẳng phải chỗ đến của tai mắt, tụng rằng:

Người ngu trước mắt thôi nói mộng, phải tìm hàn lại trên mảnh sắt, rõ ràng như nói với người điếc, mặc cho bên ngoài nhàn đánh nhau.

Quốc sư Vô Nghiệp nói: Nếu đầu sợi lông tình Phàm Thánh, niệm chưa hết chưa khỏi vào thai lừa bụng ngựa.

Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoan nói: Giả sử một sợi lông, tình phàm Thánh niệm tịnh hết cũng chưa khỏi vào thai lừa bụng ngựa, tụng rằng:

Dời thân không dời bước, dời bước không dời thân, luống đuổi sư

tử vàng, bắt được kỳ lân ngọc.

Linh Vân thấy hoa đào rụng rằng:

Đều nói thấy hoa đào ngộ đạo, lời này chẳng biết có phải không?
Vũ trụ bao la người vô số, nam nữ người nào là trượng phu?

Huyền Sa nói: Đế đấng thật đế đấng, dam bảo lão huynh chưa thấu suốt, rụng rằng: Phá cửa quỷ rồi, mắt trời chính giữa ngộ, một mũi tên trúng tim hồng, mặt đất không tác đất.

Đổng Sơn nói: Lời không bày sự, ngữ không hợp cơ, người nương lời thì mất, người trệ cú thì mê, gặp người không được nêu lầm.

- Nêu Đạo giả hỏi Lang Da, rụng rằng:

Lấy được ngọc châu lại trở về, quỷ căn nhỏ đều nghi ngờ, kéo đấm đến trong sóng dội, mọi người buông tay không trở về.

Vị Tăng hỏi Phong Nguyệt, nói nín im lặng hợp li vi, làm sao thông không phạm?

Huyệt nói: Thường nhớ tháng ba ở Giang nam, chỗ nhận kêu có trăm hương hoa, rụng rằng:

Chợt ông ra cửa trước thấy đường, mới rửa chân xong lại lên thuyền, thân tiên bí quyết thật chịu tiếc, cha con tuy thân chẳng thể truyền. Triệu Châu hỏi Đạo Ngộ: Ngộ thấy đến, mặc áo da hổ, cầm gậy đứng trước tam môn dội, ngộ thấy châu đến bèn lớn tiếng xướng rồi đứng.

Châu nói: Tiểu tâm chỉ hầu, ta lại xướng lên một tiếng rồi đi, rụng rằng: Có lẽ có nhạc, có xướng có đáp, người thường không nói:

- Nước bằng không chảy, khi Lâm Tế thị tịch dạy chúng rằng: Sau đi ta diệt, không được phá diệt chánh pháp nhãn tạng của ta.

Tam Thánh bước ra nói: Đâu dám diệt đi chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Tế nói: Sau này có người hỏi ông, thì nói gì với họ?

Tam Thánh liền hét.

Lâm Tế nói ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta, ngộ hầu diệt đi bên lửa mù, rụng rằng: Lửa mù vừa nẩy chúng đều sợ, chánh pháp đâu giao phó cho người, ba yếu ba huyện đều mất hết, đường đương vung tay ra khỏi thành.

Vị Tăng hỏi Càn Phong: Chư Phật ở mười phương, một cửa vào Niết-bàn, rụng rằng: Xé rách cây quạt của Vân Môn, chặt đứt cây gậy của Càn Phong, hai ba ngàn chỗ mặc lâu day, bốn năm trăm hẻm nay hoa liễu.

Đại sư Vân Môn nói: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Thế

nào là nghe tiếng ngộ đạo? Thấy sắc rõ tâm?

Bèn nói: Bồ-tát Quán Thế Âm lấy tiền mua bánh hồ, buông tay nói thì ra chỉ là bánh bao, tụng rằng:

Thấy sắc rõ tâm việc đã sai, nghe tiếng ngộ đạo việc cả hai, trí mầu lực Từ bi Quán Âm, rừng gai sinh ra Ưu-bát-la.

Đại sư Vân Môn giờ gậy dạy: Phàm phu thật cho là có, Nhị thừa cho là không, Duyên giác cho là huyễn có, Bồ-tát đương thể tức không, bèn nói: Nạp Tăng thấy gậy gọi là gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, đều không được động, tụng rằng: mở ra vòng điện vàng, đánh động lâu chuông ngọc, khóc bày ngàn loài cỏ. Như gió ngậm cây thông.

Đại phu Lục Hằng hỏi Nam Tuyền: Pháp sư Tăng Triệu rất kỳ quái, giải thích trời đất đồng căn với ta, muôn vật với ta cùng một thể.

Tuyền chỉ hoa trước sân nói với Đại phú: Khi người thấy hoa châu này như mộng, tụng rằng: Trời đất đồng căn vừa mới hỏi, chưa từng nâng bước đã quên nhà, không chỗ âm dương hoa lại phát. Ngọc vốn không vết lại có vết.

- Huyền Sa ba loại người bệnh, tụng rằng:

Huyền Sa nói ba loại người bệnh, thấu suốt Vân Môn sáu không thấu, chớ đợi thị phi đến vào tai, từ xưa tri kỷ trái là thù.

Huyền Sa thấy Tân Đáo mới lễ bái. Sa nói: Do nhân ta được lễ ông, tụng rằng: Phu tử không biết chữ, Đạt-ma không hiểu Thiền, Huyền Sa không lời này, dè dặt chớ vọng truyền.

Nam viện thượng đường, nói: Vách đứng ngàn nhận trên cục thịt đỏ, há chẳng phải là Hòa thượng nói?

Viện nói: Đúng vậy. Tăng bèn lật ngược giường thiền.

Viện nói: Ông xem gã mù này làm loạn, Tăng suy nghĩ.

- Viện bèn đánh đuổi ra, tụng rằng:

Bên cục thịt đỏ dụng được thân, chủ khách có lý đều khó bày, hai con lạc đà lại gặp nhau, trên trời như nay không người thẳng.

Bách Trượng đợi mã Tổ đi núi về bỗng nhiên khóc. Đồng sự hỏi: nhớ ba mẹ ư?

- Không.

- Bị người mạ nhục ư?

- Không.

- Vì sao lại khóc?

- Hãy hỏi Hòa thượng. Đồng sự đến hỏi Mã Tổ. Tổ nói:

- Ông hãy đi hỏi ông ta. Đồng sự đến trong liêu, thấy Bách Trượng cười ha ha.

Đồng sự nói:

- Vì sao mới đến lại khóc, rồi nay lại cười?

Trượng nói:

- Mới đến khóc mà nay cười.

Đồng sự không nói gì, tụng rằng: Có khi cười lại có khi khóc, bi hỷ cùng nhau, tối đẩy ra, lý này làm sao nêu cho người, đứt dây đàn phải biết nối lại.

Hòa thượng Dương Kỳ hỏi vị Tăng: Cỏ gai ông làm sao nuốt?

Vòng Kim cang ông làm sao nhả?

Tụng rằng: Vòng Kim cang cùng với cỏ gai, Huyền Sa ba loại bệnh, thạch cũng một cái cung, cắt thẳng nói cho anh, Tân-la ở phía Đông cửa biển.

Vị Tăng hỏi Dương Kỳ.

- Thế nào là Phật?

- Lừa ba chân đi bằng móng.

- Làm sao đi?

Trưởng lão Hồ Nam tụng rằng: Dương Kỳ một con lừa, chỉ có ba cái chân, bao la cười trở về, bỗng giết phước màu vàng.

Tăng hỏi Hòa thượng Thanh Nguyên Hành tư: Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Gạo Lô Lãng giá thế nào? Tụng rằng:

Lão thanh Nguyên không vá nổi sành, hỏi Phật pháp lại đáp giá gạo, sai mảy may đi một dặm, không mặt mũi mà được người sợ.

Tăng hỏi Nham Đầu:

- Buồm xưa chưa treo thì sao?

- Lừa ăn cỏ vườn sau, tụng rằng:

- Lừa ăn cỏ vườn sau một già một không già, bỗng nhiên chạm mặt đánh được phải thời.

Tăng hỏi Nham Đầu:

- Thuyền xưa chưa treo thì thế nào?

- Cá nhỏ nuốt cá lớn, tụng rằng:

- Cá nhỏ nuốt cá lớn, đường thẳng thật quanh co, thuyền xưa chớ hỏi lại, khắp nơi đều gặp ông.

Tăng hỏi Hòa thượng Ngũ Tổ Diễn:

- Thế nào là việc của Lâm tế?

- Năm tội nghịch nghe sấm, tụng rằng:

- Năm tội nghịch nghe sấm, từng tham Nhan Hồi, chỉ một hạt đậu, đốt ra tro lạnh. Tăng hỏi Hòa thượng Viên Ngộ:

- Thế nào là Phật?

- Miệng là cửa họa, tụng rằng: Miệng là cửa họa, điện chớp sấm vang, Sa-kiệt ra biển, rung chuyển trời đất, Hòa thượng Phật nhãn đọc bài ca mười hai thời của Linh Nguyên có bài kệ: Một ngày ngày, một thời thời, lão Long Môn tâm tự biết, tụng rằng:

Ngày ngày, ngày ngày, thời thời, thời thời, trái mất thời gian, lão già chày cũ. Nam Thiên sư nói:

- Niệm khen trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường là thế nào? Hoàng Bá Thắng Thiên sư nói: Mảnh hổ ngồi giữa đường, tụng rằng:

Thẳng ra thẳng vào, trước mặt không biết, lại nghĩ thế nào: thật là chết vợi. Tôn giả tổ thứ hai mươi bốn nhân vua nước Kế tân bình kiếm ở trước, nói: Sư được uẩn không hay chưa?

Đáp: Đã được: Đã được uẩn không, lia sinh tử hay chưa?

- Đã lia sinh tử.

- Đã lia sinh tử có thể bố thí cho ta cái đầu hay không?

- Thân chẳng phải ta có, huống chi cái đầu?

Vua bèn chém, sữa trắng vọt cao mấy thước, tay vua tự rơi, tụng rằng: Giết người phải là kẻ giết người. Ngay lúc ấy một dao thành hai đoạn, tay đầu tuy thiếu kiếm đao nhọn, đầu giống thời Tần đánh đập dã man.

Ba tiêu cây gậy, tụng rằng: Giữa ngã tư đường hiện hành hàng hóa, định muốn bàn luận, thùng sơn lồi lằm mặt trời mười trí đồng chân, tụng rằng:

Sừng thỏ lông rùa trồng trong mắt, trước mắt núi sắt cao vợi vợi, Đông Tây Nam Bắc chẳng cửa vào, vô số kiếp vô minh thiêu đốt.

- Vân Môn kéo cổ tụng giám di, tụng rằng:

Vân Môn dám di ít có người biết, quán chùy sắt không lỗ. Bàn cư sĩ hỏi Mã Tổ: người không làm bạn với muôn pháp là người nào?

- Đợi ông uống hết nước Giang tây rồi ta nói cho ông nghe, tụng rằng: Một hộp uống hết nước Giang tây, giáp ất bính đình canh Mậu kỷ, đốt đốt đốt la la lý.

Kinh Pháp Hoa chép: Phật Đại Thông Trí thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện tiền, không được thành Phật đạo, tụng rằng: Ngồi đạo tràng qua mười kiếp, mỗi mỗi từ đầu đều rơi rớt, thế gian bao nhiêu người giữ châu ngọc, lấy gậy đình đánh trăng trên trời.

Kinh Duy-ma chép: Người bố thí cho ông không được gọi là ruộng phước, người cúng dường cho ông đọa ba đường ác, tụng rằng:

Chỉ ngồi cho ai biết, núi xanh đối biển rộng, hoa nở suốt cả đêm, chờ đợi sáng gió thổi.

Kinh Viên Giác chép: Bất cứ lúc nào cũng không khởi vọng niệm, đối với tất cả tâm vọng cũng không diệt, trụ cảnh vọng tưởng không thêm rõ biết, đối với không rõ biết không phân biệt chân thật, tụng rằng:

- Lá sen tròn tròn, giống chiếc gương, củ ấu nhám nhám giống cái chùy, gió thổi bông liễu lông cầu đi, mưa dội hoa lê bướm bướm bay.

Kinh Lăng Nghiêm ghi: Cái thấy lúc thấy chẳng phải thấy, thấy còn lìa thấy không thể bằng, tụng rằng: Xuân đến thì hoa nở, thu đến thì hoa tàn, lão Cù-đàm mặt vàng thoi kéo ba tác lưỡi, kinh Bồ-tát Văn-thù Sở Thuyết Bát-nhã ghi:

- Hành giả thanh tịnh không nhập vào Niết-bàn, Tỳ-kheo phá giới không vào địa ngục, tụng rằng: Đền ở trên vách, trước đường bày đài rượu, buồn đến lấy ba chén, chỗ nào được sâu đến.

Kinh Lăng-già nói: Năm pháp ba tự tánh hai vô ngã, tụng rằng.

Giáp như trâu sắt bạch lại, gia châu đại tượng tai điếc, hai bệnh như nhau, thương thay thừng sơn không vui sướng.

Tôn giả Ương-quát-ma-la ôm bát đến nhà vị trưởng giả nọ, vừa gặp lúc người vợ trưởng giả khó sinh. Trưởng giả liền bạch Tôn giả rằng: Tôn giả là đệ tử Phật làm sao cứu được vợ con khó sinh?

Tôn giả nói: Ta mới vào đạo, chưa có thể cứu được, sẽ đi hỏi Phật.

Tôn giả liền đến chỗ Phật, thưa rõ việc ấy.

Phật nói ông chỉ cần đến đó nói: Ta từ pháp Hiền Thánh mà đến, chưa từng sát sinh. Tôn giả y theo lời Phật đến nói với trưởng giả. Người vợ nghe vậy được thoát nạn. Tụng rằng: Trước núi Hoa âm trầm thuốc giếng, trong đó có suối mát thấu đến xương. Con gái nhà ai đến soi bóng, không soi bóng thì soi núi nghiêng. Hòa thượng Phù Bôi Nhân Lăng Hành Bà hỏi: Câu nói tận lực không được gửi gắm cho ai?

Bôi nói: Phù Bôi không thừa lời. Chưa đến Phù Bôi không ngại.

- Không có ưu điểm không ngại nêu ra.

Bà khoanh tay khóc nói: Trong trời xanh lại thêm oan khổ. Bôi không đáp được.

- Lời không biết thiên chánh, lý không biết đảo tà, vì người tức họa sinh, tụng rằng:

Ma-ni trong tay chẳng đoái hoài, ai có thể hộ tiếc cái khổ mẹ sinh.

Phù Bôi không hiểu thiền lão bà, mãi đến như nay gặp chám dơ. Sau đó, có vị Tăng nêu cho Nam Tuyền nghe.

Tuyền nói: Khổ thay Phù Bôi, bị lão bà này chiết phục.

Bà nghe cười nói: Vương lão sư còn thiếu then chốt.

Bấy giờ, có một thiền khách tên Trùng Nhất ở U Châu bèn hỏi bà: Vì sao Nam Tuyền thiếu then chốt?

Bà khóc nói: Đáng thông, đáng đau lòng.

Trùng Nhất không thi thố.

Bà bèn hỏi: Hội chưa?

Trùng Nhất đứng chấp tay.

Bà nói: Người tu Thiền đông như mè như gạo.

Sau đó, Trùng Nhất kể lại Triệu Châu nghe. Châu nói: Nếu ta thấy bà hôi này hỏi giáo miệng cam.

Trùng Nhất nói: Chẳng hay Hòa thượng hỏi gì ông ta?

Châu liền đánh.

Trùng Nhất nói: Vì sao lại đánh mõ giáp?

Người tu Thiền này không đánh thì đợi lúc nào? Tụng rằng: Điện chớp xẹt lửa vẫn còn chậm, người tu Thiền đâu được biết. Chuyển mắt quay đầu định tìm xem, mặt trời đã ngả bóng về Tây.

Bà nghe lại nói: Triệu Châu đáng ăn gậy trong tay bà.

Châu nghe khóc nói: Đáng thương, đáng buồn.

Bà nghe liền khen: Triệu Châu mất sang phá tan biến thiên hạ.

Châu nghe sai người đi hỏi: Thế nào là mất Triệu Châu?

Bà giơ nắm tay lên. Châu nghe vậy làm tụng tiến rằng:

Đương cơ thấy mặt nêu, thấy mặt đương cơ bệnh, báo ông Lăng Hành Bà. Tiếng khóc đâu được mất.

Bà đáp rằng: Tiếng khóc sư đã hiểu. Đã hiểu còn ai biết, bệnh Ma-kiệt lúc ấy, mất hết cơ trước mắt, tụng rằng:

Mất sáng phá bốn thiên hạ, nắm tay của bà không vá sành, đương cơ thấy mặt việc thế nào? Sống lưng mảnh hổ ai biết nhảy.

Nam Tuyền nói: Chư Phật ba đời không biết có, ly nô bạch cô lại biết có, tụng rằng:

Chư Phật ba đời không biết có, già già lớn lớn chạy bên ngoài. Da mất che hết năm Tu-di, lộn nhào một cái trong biển lớn. Ly Nô Bạch Cô lại biết có, bày ra không giữ núi xanh, chịu cười vô cố vương lão sư, nhận lầm cái ki làm bàn là.

Lâm Tế hỏi Tự Chủ: từ đâu đến?

- Châu trung bán gạo vàng đến.

Tế lấy gậy vẽ một đường nói: Còn bán được không?

Chu bèn hét. Tế liền đánh. Kế là điển tọa đến, Tế liền kể lại cho Điển tọa nghe.

Tọa nói: Tự chủ không hiểu ý Hòa thượng. Tế nói: Ông lại làm sao?

Tọa lễ bái, Tế cũng đánh, tụng rằng khối lửa hồng tạnh hư không, bất luận vàng sắt thiếc đồng. Đi vào đều dạy biến thành nước, đâu dụng thứ muối mòng ở trong. Hòa thượng Ngũ Tổ nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến?

- Cây bá trước sân.

- Thế thì hội là không đúng rồi, thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến? Cây bá trước sân.

- Như thế mới mới đúng, tụng rằng:

Gập gập ghềnh ghềnh bình bình thản thản, chổ bình bình thản thản rất gập ghềnh, bổng chốc lừa què có thể vọt, băng qua đuổi gió ngựa câu trời. Sư ở trong thất thường đưa cần trúc hỏi người học: Gọi là trúc thì đúng, không gọi là trúc thì sai. Chúng hạ ngữ đều không khế, nhân vị Tăng hỏi: Lai thành năm bài tụng đưa cho xem, tụng rằng: Vân Môn giơ trúc bề lên, mở miệng biết anh nói đọa, Hương Tích cỡi trên không ăn cơm, cam phục người ăn hỉ nhỏ, Vân Môn giơ cành trúc bề lên, thiền họa dè dặt chùy nhọn, phượng hoàng không đậu gai gốc, chim thiên chẳng giữ ao không. Vân Môn giơ trúc bề lên, khắp thân mang nước lấy bùn, phụng đáp tham huyền thượng sĩ, buông tay dốc núi chớ chậm.

Vân Môn giơ trúc bề lên, suy nghĩ biết anh thống loạn, dù cứu được mắt, lúc ấy mất đi lỗ mũi.

Vân Môn giơ cành trúc bề lên, bày ra tim gan ngũ tạng, đáng thương thiền họa chết, còn tự hồn bay gan mất.